

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST.**

**Ngày 12/6/2020.**

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.*

*Ông Trương Văn Mên.*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23/4/2020, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HN, ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị S, sinh ngày 19/10/1997. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Sơn Ngọc L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày:*

**- Về hôn nhân:** Chị và anh L xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C vào ngày 27/02/2018, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân, chị và anh L có quen nhau hơn 01 năm, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang sau ngày cưới đã bán hết không còn. Quá trình

chung sống đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ở rể, có việc nhưng anh nghỉ không làm mà đi chơi, tham gia các tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình, khi chị sinh con khoảng 01 tháng thì sui gia bất hòa với nhau về tiền bạc, anh L gây gỗ với cha mẹ chị rồi lấy 1,5 chỉ vàng 24 kra mà vợ chồng dành dụm được rồi bỏ nhà đi và ly thân đến nay là 01 năm, anh không thăm con, không lo phụ tiền nuôi con, vợ chồng không có liên lạc, nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Ngọc L.

- *Về nuôi con tên:* Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

*Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Sơn Ngọc L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Quá trình xác lập hôn nhân và đăng ký kết hôn chị S trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến tháng 06 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị S âm con về nhà mẹ ruột chơi, sau đó anh qua rước, thì cha mẹ vợ đóng cửa không cho vào nhà, từ đó dẫn đến gây gỗ với cha mẹ vợ và báo Công an bắt anh, nên anh không đến nhà vợ rồi bỏ đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh và ly thân từ tháng 08 năm 2019 đến nay, anh không về thăm con, không phụ tiền nuôi con, vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc nhau gần 01 năm. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị S mà xin đoàn tụ. Trường hợp chị S cương quyết ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Trường hợp ly hôn về nuôi con tên Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019, anh giao con cho chị S nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

*Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:*

- Chị S và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C vào ngày 27/02/2018.

- Chị S và anh L chung sống sinh 01 người con tên Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019. Chị S và anh L thỏa thuận là giao con cho chị S được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị S và anh L không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về mâu thuẫn: Chị S và anh L thừa nhận xảy ra từ tháng 06 năm 2019, do bất đồng quan điểm về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, vợ chồng ly thân gần 01 năm, không có gặp nhau trao đổi đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng.

*Các bên đương sự không thống nhất với nhau:*

- *Về hôn nhân.*

+ Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, vì tình cảm vợ chồng không còn.

+ Anh L không đồng ý ly hôn với chị S mà xin đoàn tụ. Trường hợp chị S cương quyết ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

*Lời phát biểu của Kiểm sát viên:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh L, giao con tên Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019 cho chị S được quyền nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả, các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Chị S được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị S khởi kiện anh L yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, chị xin được quyền nuôi con, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân:* Chị S và anh L xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C vào ngày 27/02/2018, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn:

*Chị S khai:* Do anh L ở rể, có việc nhưng anh không làm mà đi chơi và tham gia các tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình, chị sinh con khoảng 01 tháng (tức tháng 5 năm 2019) thì sui gia cãi vã bất hòa với nhau về tiền bạc, anh Linh gây gổ với cha mẹ chị rồi lấy 1,5 chỉ vàng 24 kra mà vợ chồng dành dụm được bỏ nhà đi Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và ly thân đến nay hơn 01 năm, anh không về thăm vợ, con, không phụ tiền nuôi con, vợ chồng không liên lạc nhau, nên tình cảm không còn. Nay chị xin được ly hôn với anh Sơn Ngọc L.

*Anh L khai:* Quá trình chung sống, khoảng tháng 06 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, khi chị S ẵm con về nhà mẹ ruột chơi, sau đó anh qua rước thì cha mẹ vợ đóng cửa không cho vào nhà, dẫn đến gây gổ với cha mẹ vợ và báo Công an bắt anh, từ đó anh không đến nhà vợ mà bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, đã ly thân từ tháng 06 năm 2019 đến nay, anh không về thăm vợ, con, không phụ tiền nuôi con, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị S mà anh xin đoàn tụ. Trường hợp chị S cương quyết ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống giữa chị S và anh L có mâu thuẫn với nhau về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, nguyên nhân do anh L và cha mẹ vợ bất hòa với nhau, thì anh L phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, góp ý, xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Đằng này anh L bỏ mặt, không quan tâm đến, anh đi Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê từ tháng 06 năm 2019 và chấm dứt tình cảm với chị S đến nay gần 01 năm, anh không về thăm vợ, con.

Tại các phiên hòa giải anh L xin đoàn tụ, nhưng anh không thể hiện ý chí của mình đối với chị S như gặp gỡ trao đổi, bàn bạc đưa ra hướng đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng, bất hòa về lối sống tiếp tục xảy ra. Tại phiên tòa chị S xác định tình cảm không còn và cương quyết ly hôn, không chung sống với anh L, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Từ đó xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy chị S và anh L chung sống sinh 01 người con tên Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019. Trong thời gian ly thân, chị S nuôi dưỡng con và chăm sóc chu đáo về mọi mặt, hiện cháu V mới 14 tháng tuổi. Tại phiên tòa chị S xin được quyền nuôi con, anh L đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận về quyền nuôi con giữa chị S và anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, do chị S và anh L không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định pháp luật chị S có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Do chị S là người dân tộc thiểu số, sống ở xã M, huyện C thuộc xã đặc biệt khó khăn, chị S có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị S được miễn nộp án phí.

[4]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị S.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Thạch Thị S được ly hôn với anh Sơn Ngọc L.

- **Về nuôi con:**

Chị Thạch Thị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Sơn Thị Ngọc Thảo V, sinh ngày 28/4/2019, khi ly hôn.

Anh Sơn Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị S được miễn nộp án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Thạch Thị S và anh Sơn Ngọc L có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**